TÒA ÁN NHÂN DÂN
**THÀNH PHỐ PLEIKU**
**TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 69 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/10/2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà* ***Đoàn Thị Thanh Hà.***

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà ***Doãn Thị Lệ.***

2. Bà ***Tô Thị Lành.***

***- Thư ký phiên tòa***: Bà ***Trần Thị Ngọc Hà*** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa***: Bà ***Cao Thảo Nga*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 04 năm 2019 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Phương L; sinh năm 1983
Địa chỉ: Tổ 6, phường P, tp. P, Gia Lai. Có mặt.
Bị đơn: Anh Võ Thanh S; sinh 1982
Địa chỉ: Tổ 6, phường P, tp. P, Gia Lai. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 03 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Phương L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Võ Thanh S qua tự nguyện tìm hiểu đã đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 25/8/2006. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau đến nay không được hòa hợp, phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng, cũng đã nhiều lần tự hòa giải với nhau nhưng vẫn không thể giải quyết dứt điểm mâu thuẫn giữa đôi bên. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn đã

đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Võ Thanh S.

- Về con chung: chúng tôi có 01 con chung tên là Võ Hoàng K; sinh ngày 23/10/2007. Ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chúng tôi tự thỏa thuận giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Võ Thanh S vắng mặt, tuy nhiên tại bản tự khai ngày 08/5/2019 anh Võ Thanh S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và vợ là Lê Thị Phương L qua tự nguyện tìm hiểu đã đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 25/8/2006. Trong cuộc sống hôn nhân chúng tôi có xích mích, hay cãi nhau, có những lúc không hợp nhau dẫn đến to tiếng và cãi nhau nhưng chưa đến mức ly hôn. Nay vợ tôi yêu cầu ly hôn tôi không đồng ý và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ với nhau.

- Về con chung: chúng tôi có 01 con chung tên là Võ Hoàng K; sinh ngày 23/10/2007. Tôi không đồng ý ly hôn nên tôi không có ý kiến gì về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Từ khi thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử chị L được ly hôn với anh S. Về con chung: giao con chung là Võ Hoàng Kha cho chị Lê Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, có khả năng lao động và tự lập được. Về cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: chị L không yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí: buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị Phương L và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Võ Thanh S có địa chỉ tại Tổ 6, phường P, thành P, tỉnh Gia Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Phương L và anh Võ Thanh S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 25/8/2006 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Lê Thị Phương L trình bày thì giữa chị và anh S trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm và lối sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi, làm cho không khí trong gia đình luôn căng thẳng, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Vợ chồng cũng đã tự hòa giải với nhau nhiều lần nhưng vẫn không thể hòa hợp được nữa. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai nữa, không thể xây dựng một gia đình đầm ấm và hạnh phúc.

Anh Võ Thanh S cũng thừa nhận quá trình chung sống giữa anh và chị L có xích mích, hay cãi nhau to tiếng tuy nhiên anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng để dẫn đến ly hôn.Vì vậy anh muốn vợ chồng về đoàn tụ.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị Phương L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Võ Thanh S.

Xét thấy: mâu thuẫn giữa chị L và anh S là có thật, đã diễn ra trong thời gian dài, mặc dù anh S không đồng ý ly hôn nhưng anh không thuyết phục được chị L để vợ chồng về đoàn tụ, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc Lý do chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn theo chị trình bày là vì bản thân chị hiện giờ đã không còn tình cảm với anh S, chị cũng đã cho anh S nhiều cơ hội để thay đổi bản thân nhưng đến hiện tại chị đã không còn tin tưởng anh S nữa. Xét thấy, để xây dựng được một gia đình hạnh phúc cần thiết phải có sự tình nguyện, đồng lòng và sự hòa hợp, vun đắp, thông cảm, quan tâm chăm sóc lẫn nhau của cả vợ lẫn chồng, tuy nhiên hôn nhân giữa chị L và anh S đến thời điểm hiện tại đã không còn tồn tại các yếu tố nêu trên nữa. Anh S mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng vẫn không đến tham dự phiên tòa, không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị L. Quan hệ vợ chồng đã thực sự không thể hàn gắn được, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Do vậy, yêu cầu của chị L về việc ly hôn anh S là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về con chung: chị Lê Thị Phương L và anh Võ Thanh S có một con chung Võ Hoàng Kha; sinh ngày 23/10/2007. Ly hôn chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh S không có ý kiến gì về vấn đề này. Nguyện vọng của chị L cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Kha là muốn được ở với chị L sau khi cha mẹ ly hôn. Do vậy, chấp nhận yêu cầu của chị L về giải quyết con chung, giao con chung là Võ Hoàng K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Anh S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6, 8, 9,10; Điều 28, Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

***Xử***:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Phương L. Chị Lê Thị Phương L được ly hôn với anh Võ Thanh S.

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Võ Hoàng K, sinh ngày 23/10/2007, cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Lê Thị Phương L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001371 ngày 25 tháng 04 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Anh Võ Thanh S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thanh Hà**